CTCP Khoáng sản Á Châu (HNX: AMC)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	17,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.6%	**1.7%**	**3.9%**

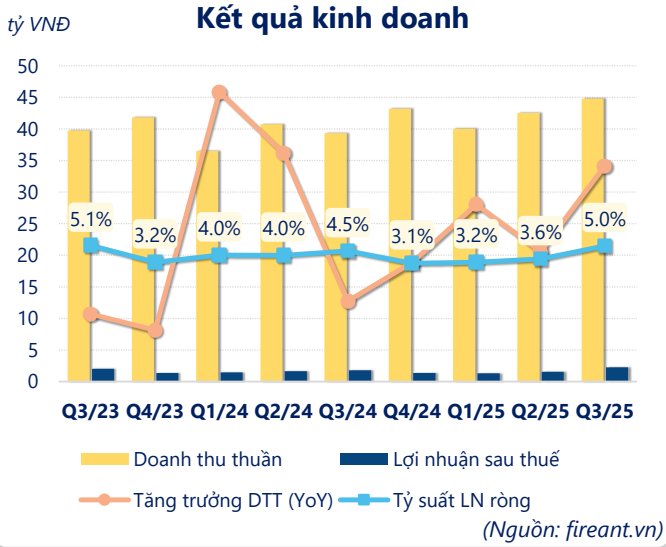
Q3/25

ROE 12.2%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	44.8 tỷ VNĐ	▲ 2.30 ▲ 5.5%	▲ 5.40 ▲ 13.8%
LN gộp	18.9 tỷ VNĐ	▲ 1.30 ▲ 7.5%	▲ 3.60 ▲ 23.6%
LN thuần	3.18 tỷ VNĐ	▲ 0.80 ▲ 33.6%	▲ 0.91 ▲ 40.1%
LN sau thuế	2.26 tỷ VNĐ	▲ 0.73 ▲ 47.8%	▲ 0.50 ▲ 28.5%

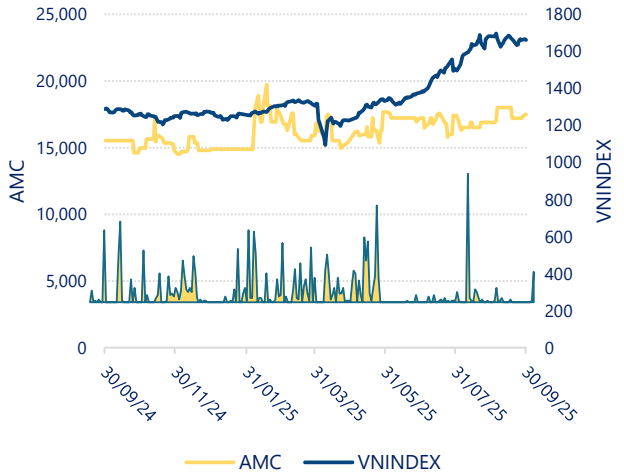
	9T 2025	YoY
DT thuần	127 tỷ VNĐ	▲ 10.0 ▲ 9.3%
LN gộp	52.8 tỷ VNĐ	▲ 6.10 ▲ 12.9%
LN thuần	7.25 tỷ VNĐ	▲ 0.88 ▲ 13.8%
LN sau thuế	5.08 tỷ VNĐ	▲ 0.24 ▲ 4.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

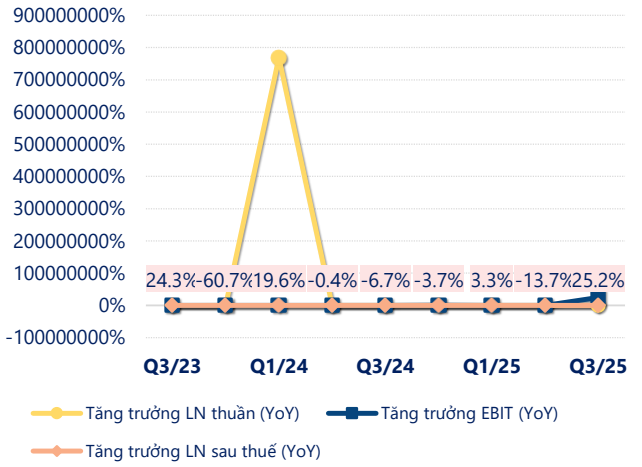
Lịch sử giá



CTCP Khoáng sản Á Châu (HNX: AMC)

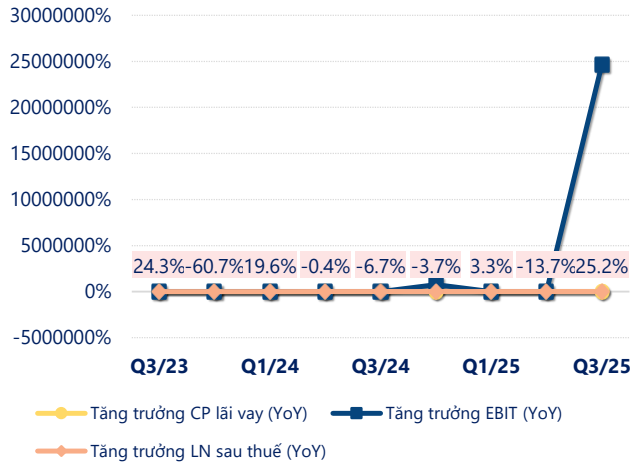
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



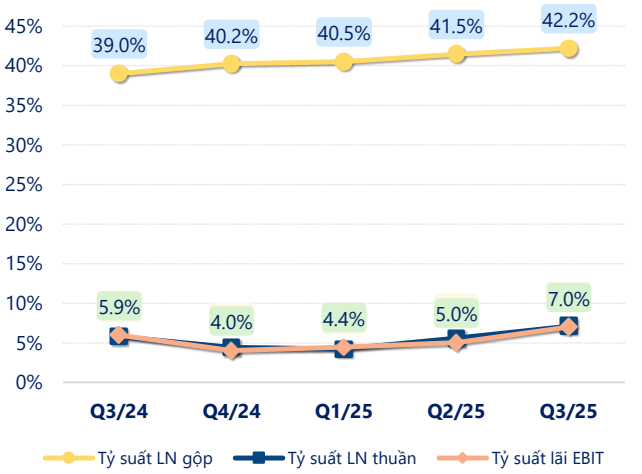
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



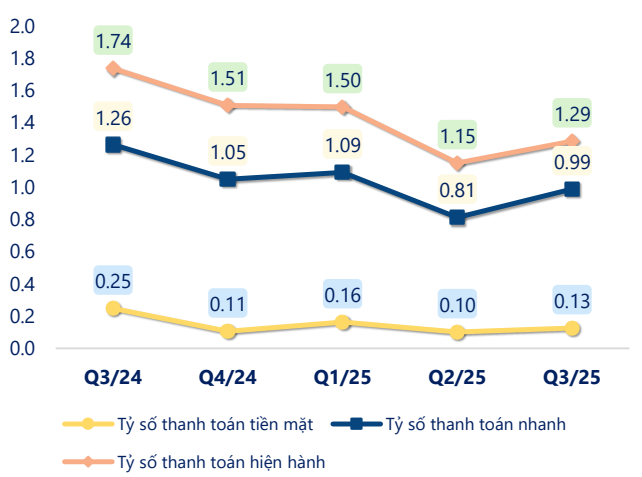
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



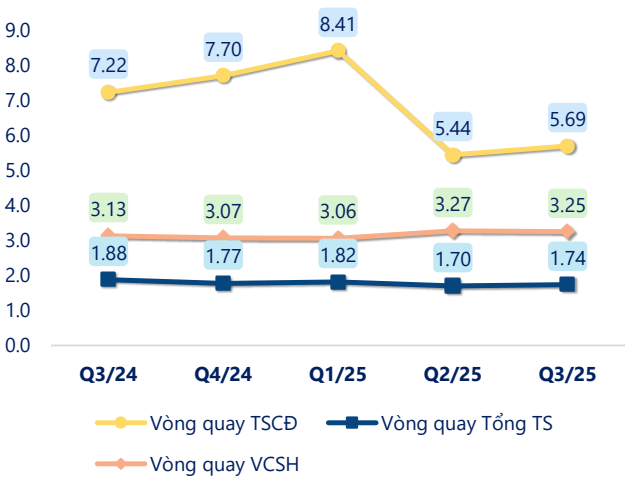
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



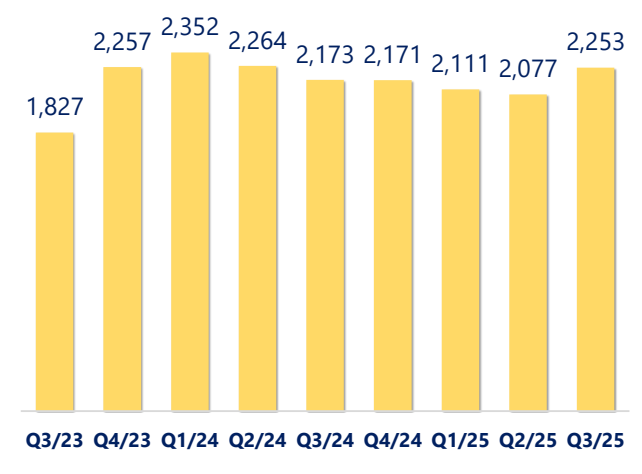
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

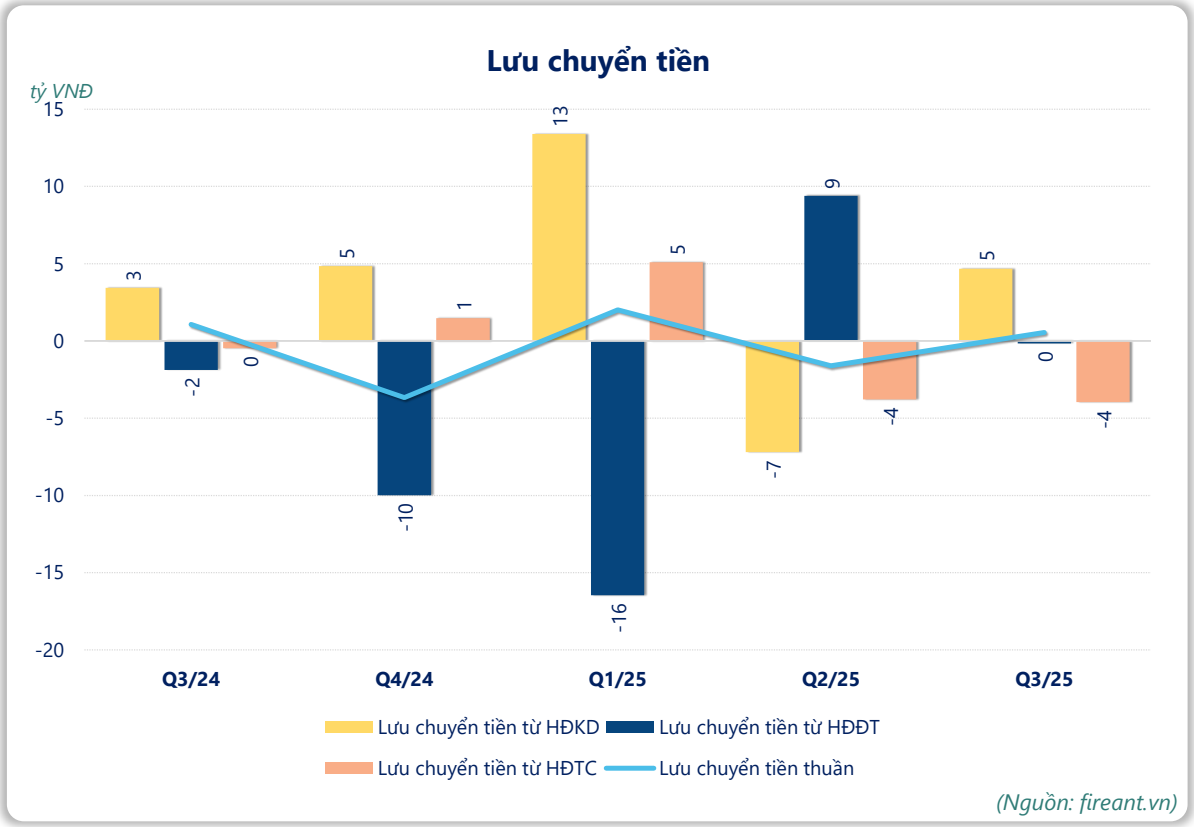


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Á Châu (HNX: AMC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**44.8**	**39.4**	**13.8%**	**127**	**117**	**9.3%**
Giá vốn hàng bán	25.9	24.0	8.0%	74.6	69.9	6.8%
Lợi nhuận gộp	18.9	15.3	23.6%	52.8	46.7	12.9%
Doanh thu HĐTC	0.31	0.05	514%	0.92	0.64	43.8%
Chi phí TC	0.24	0.32	-25.5%	0.51	0.37	37.5%
Chi phí lãi vay	0.24	0.07	238%	0.50	0.12	304%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	13.2	10.5	25.6%	38.0	33.9	12.0%
Chi phí QLDN	**2.62**	**2.26**	**16.0%**	**7.97**	**6.72**	**18.6%**
LN thuần từ HĐKD	3.18	2.27	40.1%	7.25	6.37	13.8%
Lợi nhuận khác	**-0.28**	**0.00**		**-0.70**	**-0.13**	**-450%**
LN trước thuế	2.90	2.27	27.6%	6.55	6.24	4.9%
Lợi nhuận sau thuế	**2.26**	**1.76**	**28.5%**	**5.08**	**4.84**	**4.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.26**	**1.76**	**28.5%**	**5.08**	**4.84**	**4.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)